TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **536**/2020/QĐST - HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 30 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 539/2020/TLST-HNGĐ ngày 14/12/2020 giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1984

* *Bị đơn:* Anh Lê Đình T, sinh năm 1978

Cùng HKTT: Thôn Hồng Phong, xã Hải Ninh, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Cùng tạm trú: Tổ 6 phường P, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 10/2009, quyển số 01, đăng ký ngày 09/01/2009 tại UBND xã Hải Ninh, huyện T, tỉnh Thanh Hóa..

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị X và anh Lê Đình T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung cháu Lê Nguyễn N - Sinh ngày: 30/6/2009 và cháu Lê N – Sinh ngày: 07/01/2012. Giao cả hai con chung cho anh Lê Đình T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc đóng góp nuôi con chung đối với chị X cho đến khi anh T yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác. Chị X có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nhà ở: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***- Về án phí*:** Chị Nguyễn Thị X tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số AB/2015/04080 ngày 14/12/2020. Chị X đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THA dân sự quận Bắc Từ Liêm;
- UBND xã Hải Ninh, huyện Tĩnh Gia, Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Dương Thị Thu Phượng